TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 219/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 14 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 336/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Huyền T** – sinh năm 1993

HKTT: Số nhà 24, tổ dân phố M, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Số nhà 37, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D** – sinh năm 1993

HKTT và nơi ở: Số nhà 24, tổ dân phố M, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Vũ Thị Huyền T nuôi con chung Nguyễn Tú A – sinh ngày 10/01/2017. Chị T, anh D, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng

nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T và anh D đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Huyền T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Trang đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001487 ngày 04/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị T đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ, TP B, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Ân